

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: /STTTT-CNTT

V/v góp ý dự thảo Báo cáo kết quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang năm 2019, nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh;
- Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử các huyện, thành phố;
- Tổ công tác giúp việc BCĐ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh tại Văn bản số 109/UBND-KT ngày 16/3/2020 về việc không tổ chức hội nghị, trong đó giao Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp các ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo của Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban chỉ đạo ban hành, thực hiện.

Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị (*như kính gửi*) và các thành viên Ban chỉ đạo tham gia ý kiến bằng văn bản dự thảo Báo cáo kết quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang năm 2019, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2020 gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/3/2020 để tổng hợp, hoàn thiện theo quy định (*dự thảo Báo cáo kèm theo Công văn này*).

Mọi thông tin khác xin liên hệ phòng CNTT: Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó trưởng phòng CNTT, ĐT: 0886 088 666. Bản mềm (*bản Word*) văn bản tham gia ý kiến xin gửi theo địa chỉ: khanhvn_sttt@bacgiang.gov.vn.

Rất mong nhận được sự phối hợp của quý cơ quan, xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Thị Thu Hà (b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- BBT Sở (đăng VB);
- dapv@bacgiang.gov.vn;
- Phòng CNTT. Khánh.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Chiêu

Số: /BC-BCĐCQĐT

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2020

PHẦN I

Kết quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang năm 2019

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngày 14/03/2019, Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả ứng dụng và phát triển CNTT năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019. Trong năm 2019, Các đồng chí thành viên của Ban chỉ đạo và Tổ thư ký đã tích cực làm việc, kiểm tra về công tác cải cách hành chính và ứng dụng CNTT tại các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và 10/10 UBND các huyện, thành phố.

Cơ quan thường trực của BCĐ Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh là Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tham mưu cho UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 4/5/2019 về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025, Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 14/01/2020 về thực hiện Nghị Quyết số 52/NQ-TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ IV và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 4/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 04/06/2019 về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc Ban hành quy chế tổ chức, quản lý hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang và các Cổng thông tin điện tử thành phần; Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc Ban hành quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bắc Giang. Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Công văn số 4013/UBND-KT ngày 07/11/2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số

105/KH-STTTT ngày 02/12/2019 về Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2020.

Nhìn chung, Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT nổi bật trong năm 2019 như: Hoàn thành xây dựng Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia; chuẩn hóa và nhân rộng Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; chuẩn hoá phần mềm QLVB và ĐHCV tích hợp với Trục liên thông văn bản Quốc gia, triển khai áp dụng thống nhất đến 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; xây dựng phần mềm số hóa, bản đồ hóa các thông tin cơ bản của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh (địa chỉ truy cập <http://gis.bacgiang.gov.vn>), xây dựng phần mềm quản lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính đất...

II. Kết quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang

1. Tình hình phát triển hạ tầng CNTT

Trung tâm Tích hợp dữ liệu (THDL) của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông gồm có 21 máy chủ vật lý (trong đó có 10 máy chủ của Sở TN&MT và Sở Nội vụ gửi) đang vận hành 06 hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (gồm: *hệ thống Cổng thông tin điện tử, Công báo điện tử, Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng, hệ thống Thư điện tử công vụ*), trên 100 các phần mềm chuyên ngành của các cấp, các ngành và một số hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các đơn vị sự nghiệp.

Sở Thông tin và Truyền thông đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng từ UBND tỉnh Bắc Giang đến Văn phòng Chính phủ; cài đặt máy chủ bảo mật (SS) dùng riêng phục vụ việc gửi nhận văn bản điện tử liên thông. Hệ thống mạng WAN kết nối từ Trung tâm THDL tỉnh đến 22 sở, ngành và mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối đến 10 huyện, thành phố đã tạo thành kênh đường truyền dùng riêng khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Ngoài ra, Trung tâm THDL tỉnh đang quản lý, vận hành tổng số 11 đường truyền khác để duy trì và khai thác các dịch vụ dùng chung của toàn tỉnh trên môi trường mạng internet. Các đường truyền được khai báo qua thiết bị cân bằng tải để đảm bảo truy cập cho hệ thống.

Hệ thống trang thiết bị phục vụ cho Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang hoạt động ổn định, thông suốt đảm bảo kịp thời cho các tổ chức, công dân đến thực hiện giao dịch với cơ quan nhà nước, phục vụ kịp thời sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Tỷ lệ máy tính/CBCC các sở, ngành đạt 1,4 máy/CBCC, UBND các huyện, thành phố đạt 1,3 máy/CBCC, cấp xã có trung bình 14 máy tính/xã; 100% máy tính của các cơ quan nhà nước từ cấp sở, đến cấp huyện, cấp xã có kết nối mạng LAN và mạng internet tốc độ cao.

Hệ thống Hợp trực tuyến được đầu tư hoàn thiện từ tỉnh đến xã (có 288 điểm cầu), cụ thể: cấp tỉnh có các điểm cầu hợp tập trung tại các cơ quan Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, Trung tâm Hội nghị tỉnh, Hội trường khu liên cơ quan, các phòng làm việc của Thường trực Tỉnh ủy – HĐND – UBND tỉnh; cấp huyện và cấp xã có các điểm hợp tập trung tại Văn phòng HĐND và UBND huyện, thành phố và 230/230 UBND xã, phường, thị trấn. Riêng thành phố Bắc Giang có thêm 01 điểm cầu tại Thành ủy. Đảng ủy Công an tỉnh và Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh mỗi đơn vị có 01 điểm cầu; các sở: Giáo dục và Đào tạo có 21 điểm cầu (kết nối từ Sở GD & ĐT đến các huyện, mỗi huyện 02 điểm cầu) và Y tế có 11 điểm cầu (kết nối từ Sở Y tế đến 10 Trung tâm Y tế huyện) phục vụ hoạt động của ngành.

Đến nay, toàn tỉnh đã lắp đặt được 07 hệ thống Camera giao thông (VNPT lắp 04 camera, Viettel lắp 03 camera) và 126 camera giám sát an ninh (VNPT lắp 55 camera, Viettel lắp 71 camera). Một số địa phương đi đầu trong việc triển khai, lắp đặt hệ thống camera giao thông và giám sát an ninh là: Thành phố Bắc Giang, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên.

2. Tình hình ứng dụng CNTT

a) Hoạt động của Hệ thống thông tin một cửa điện tử:

Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành chuẩn hóa Hệ thống thông tin một cửa điện tử liên thông dùng chung trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành. Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đã kết nối, liên thông 03 cấp với hệ thống đăng ký kinh doanh, cấp đổi phù hiệu; kết nối chính thức với phần mềm bưu chính công ích thông qua trực kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) do Cục Tin học hóa - Bộ TT&TT quản lý.

Đối với cấp tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo đơn vị tư vấn khởi tạo dữ liệu người dùng, khai báo các thủ tục hành chính theo Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh; thí điểm tích hợp hệ thống tổng đài nhắn tin của Viettel với hệ thống thông tin một cửa điện tử. Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của Sở Nội vụ, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng.

Đối với cấp huyện, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán, hướng dẫn các huyện, thành phố ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện khởi tạo dữ liệu người dùng, khai báo các thủ tục hành chính theo Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh; tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn thuộc UBND huyện và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Từ ngày 01/01/2020, các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Ngày 07/02/2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 96/STTTT-CNTT chỉ đạo các cấp, các ngành báo cáo kết quả triển khai hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Trên cơ sở báo cáo kết quả triển khai phần mềm một cửa điện tử, những khó khăn vướng mắc, đề xuất kiến nghị của các cấp, các ngành và đề nghị hỗ trợ cập nhật thủ tục hành chính mới thay đổi; Sở Thông tin và Truyền thông đã hỗ trợ các sở, ngành cập nhật thủ tục hành chính mới và quy trình xử lý nội bộ vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử và yêu cầu đơn vị tư vấn xây dựng phần mềm hiệu chỉnh phần mềm để phù hợp với yêu cầu của các cấp, các ngành.

b) Việc triển khai xây dựng Cổng dịch vụ công của tỉnh:

Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành xây dựng Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành. Sở đã phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố lựa chọn 150 dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phát sinh thủ tục hành chính nhiều nhất cung cấp lên Cổng dịch vụ công tỉnh, bao gồm: 103 dịch vụ công của các sở, ngành, 29 dịch vụ công cấp huyện và 18 dịch vụ công cấp xã.

Ngày 30/12/2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc kết nối, liên thông giữa Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang với Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, gồm: (1) Đồng bộ 583 thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia; đồng bộ kết quả giải quyết TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia; (2) Tích hợp hoặc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với Thủ tục thông báo thực hiện khuyến mại trên Cổng dịch vụ công quốc gia; (3) Tích hợp hoặc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải; (4) Tích hợp, dùng chung hệ thống xác thực (SSO) của Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đến mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP); (5) Tích hợp, công khai bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong giải quyết các thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh. Từ 01/01/2020 đến 11/3/2020 tổng số hồ sơ tiếp nhận và đồng bộ trạng thái hồ sơ từ Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia là 6.586 hồ sơ. Trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đang thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và cấp phiếu Lý lịch tư pháp với Cổng dịch vụ Công quốc gia theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ.

Ngày 17/02/2020, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 134/STTTT-CNTT về việc rà soát danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Giang. Sở đã tổng hợp kết quả và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gồm: Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh là: 177 dịch vụ (*mức độ 3: 132 dịch vụ, mức độ 4: 45 dịch vụ*),

trong đó: Cấp tỉnh 139 dịch vụ (*mức độ 3: 94 dịch vụ, mức độ 4: 45 dịch vụ*); cấp huyện: 29 (*mức độ 3: 29 dịch vụ, mức độ 4: 0 dịch vụ*); cấp xã: 09 (*mức độ 3: 09 dịch vụ, mức độ 4: 0 dịch vụ*).

c) Hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử thành phần:

Năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành và chính thức đưa vào sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và 40 cổng thành phần của các sở, ngành và UBND cấp huyện; duy trì ổn định hoạt động của chuyên trang Thông tin pháp luật của tỉnh. Cổng thông tin điện tử mới đã xây dựng thêm các chức năng liên thông tin bài, văn bản giữa cổng chính và cổng thành phần. Toàn bộ hệ thống phần mềm Cổng TTĐT của tỉnh được cài đặt trên 08 máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

Nhìn chung, hoạt động của Cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước đã đi vào nề nếp. Các mục tin tức sự kiện, thông tin chỉ đạo điều hành của các ngành, địa phương được cập nhật thường xuyên và đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

Năm 2019, Cổng thông tin điện tử các cấp, các ngành đăng khoảng 11.689 tin, bài; 10.082 văn bản chỉ đạo điều hành; 1.086 tin, bài tuyên truyền phổ biến pháp luật, 59 văn bản QPPL...

d) Ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc:

Sở Thông tin và Truyền thông đã nâng cấp, chuẩn hoá phần mềm QLVB và ĐHCV triển khai áp dụng thống nhất đến 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố (*áp dụng đến cấp xã*). Phần mềm đã tích hợp giải pháp dịch vụ ký số; cài đặt máy chủ bảo mật (SS) dùng riêng phục vụ việc gửi nhận văn bản điện tử liên thông; nâng cấp bộ công cụ phát triển phần mềm (SDK) phiên bản 2.0; cập nhật mã định danh của các cơ quan Bộ/cơ quan ngang bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố và sử dụng chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp.

Việc gửi, nhận văn bản liên thông trong hệ thống đã tuân thủ mã định danh do UBND tỉnh Bắc Giang ban hành tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 31/01/2018; đã gửi, nhận liên thông văn bản 4 cấp: chính phủ - tỉnh - huyện - xã; đã tích hợp, kết nối phần mềm QLVB và ĐHCV của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (cấp sở, cấp huyện, cấp xã) lên trực liên thông văn bản quốc gia; nâng cấp chức năng phần mềm đáp ứng yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 01/2019/TT-BNV 24/01/2019 của Bộ Nội vụ, cho phép ký số điện tử trên thiết bị di động.

Nhìn chung, việc thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ về gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh

Bắc Giang đã cơ bản đáp ứng các yêu cầu, là một trong các tỉnh tiêu biểu được Văn phòng Chính phủ biểu dương trong việc tổ chức thực hiện.

d) Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và sử dụng chữ ký số của các cơ quan, đơn vị:

Tỷ tỷ lệ văn bản điện tử đi ước đạt: 91,5% (trong đó: cấp Sở đạt 93%, cấp huyện đạt 93%, cấp xã đạt 88,7%); tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của các sở, ngành đạt: 97%, UBND các huyện/thành phố đạt: 88%.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1213/UBND-KT ngày 12/4/2019 về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; Thông báo số 214/TB-UBND ngày 26/7/2019 về việc kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Thu Hà tại Hội nghị giao ban khối Kinh tế; Thông báo số 302/TB-UBND ngày 28/10/2019 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Thu Hà tại buổi làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông ngày 25/10/2019; Sở Thông tin và Truyền thông đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan đơn vị trong quá trình thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số của lãnh đạo cơ quan; đồng thời cử cán bộ đến trực tiếp các đơn vị để hỗ trợ cài đặt, hướng dẫn ký số và ban hành các văn bản điện tử có ký số trên hệ thống phần mềm QLVB&ĐHCV.

Nhìn chung, việc gửi, nhận văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số của lãnh đạo nhiều sở, ngành quan tâm thực hiện tốt (như Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông,...). Tuy nhiên, các địa phương thực hiện còn hạn chế, đạt kết quả thấp (như: thành phố Bắc Giang, huyện Hiệp Hòa, huyện Lục Ngạn, huyện Sơn Động,...).

e) Triển khai chữ ký số:

Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ cấp 4.323 chứng thư số cho các tổ chức và cá nhân - người có thẩm quyền theo quy định trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang (trong đó: năm 2019 cấp 2.253 chứng thư - có 159 chứng thư số được tích hợp trên SIM PKI). Cụ thể: 100% các cơ quan, đơn vị được cấp chứng thư số đã triển khai ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử, tài liệu điện tử, kê khai Bảo hiểm xã hội điện tử; một số đơn vị đã sử dụng chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp để thực hiện kê khai thuế điện tử và thực hiện các giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước. Năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức đào tạo, hướng dẫn quản lý chứng thư số và ứng dụng chữ ký số cho 30 lớp với khoảng trên 2.000 học viên tham dự.

g) Ứng dụng các hệ thống thông tin, phần mềm và CSDL chuyên ngành:

Các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm, đầu tư, ứng dụng các hệ thống thông tin, phần mềm và CSDL chuyên ngành phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mình, cụ thể:

- Sở Tài chính: triển khai phần mềm quản lý tài sản đến các đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; phần mềm TABMIS (Hệ thống thông tin quản

lý ngân sách và kho bạc); phần mềm quản lý ngân sách cho 10 huyện, thành phố; phần mềm quản lý thu thuế; phần mềm kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; phần mềm quản lý giá cả hàng hóa và phần mềm quản lý mã số đơn vị quan hệ với ngân sách...

- Sở Tài nguyên và Môi trường: triển khai các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu như hệ thống cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản, tài nguyên nước và khí tượng thủy văn, cơ sở dữ liệu đất đai huyện Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang...

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội: triển khai phần mềm quản lý đối tượng người có công; phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật, người cao tuổi...

- Sở Tư pháp: triển khai phần mềm quản lý hộ tịch từ sở Tư pháp đến các phòng Tư pháp cấp huyện và xã để hỗ trợ người dân trong nghiệp vụ tư pháp.

Ngoài các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành nêu trên, các phần mềm như: phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý tài sản,... cũng đang được ứng dụng rộng rãi tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, bước đầu phát huy hiệu quả trong hoạt động quản lý và điều hành.

h) Việc tổ chức hội nghị trực tuyến, đổi mới cách thức họp, hội nghị thông qua hình thức trực tuyến:

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang đã đem lại những hiệu quả thiết thực trong tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Trung ương và địa phương; trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ở các cấp, cụ thể:

- Hệ thống đã phục vụ nhiều cuộc họp lớn như triển khai Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), cuộc họp giữa Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh với Bí thư - Chủ tịch UBND 10 huyện/ thành phố và Bí thư - Chủ tịch UBND của 230 xã, phường, thị trấn... Các cuộc họp trên được tổ chức tại 241 điểm cầu toàn tỉnh với số lượng cán bộ, đảng viên tham dự lên tới gần 45.000 người tham dự/cuộc.

- Các cuộc họp thường xuyên, định kỳ và đột xuất để triển khai nhiệm vụ tại các huyện, thành phố cũng thường xuyên được tổ chức thông qua hệ thống họp trực tuyến.

Hệ thống họp trực tuyến đã góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành, cắt giảm chi phí tổ chức hội nghị, nâng cao cải cách hành chính (Bắc Giang là tỉnh dẫn đầu toàn quốc về triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến đến 100% cấp xã).

3. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT

Năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các các sở, ngành và UBND các huyện/thành phố tổ chức 69 lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm QLVB&ĐH công việc cho các cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, với tổng số 2.848 học

viên tham dự. Trong đó, có 22 lớp cấp huyện, 47 lớp là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngoài ra, Sở đã tổ chức 02 lớp đào tạo chuyên sâu về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho 40 cán bộ chuyên trách về CNTT của các sở, ngành và UBND cấp huyện.

4. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Trong năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam và Cục An toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường giám sát, xử lý các sự cố do tin tặc tấn công vào Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ và hệ thống mạng của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, trong công tác quản trị, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện đồng bộ một số giải pháp kỹ thuật để bảo vệ hệ thống như: xây dựng các vành đai bảo vệ hệ thống theo nhiều mức khác nhau bằng cách sử dụng bức tường lửa, thiết bị phát hiện truy nhập, thiết bị ngăn chặn truy nhập từ bên ngoài vào hệ thống.

Nhìn chung, thời gian qua hệ thống thông tin mạng của tỉnh không xảy ra những sự cố lớn. Ngày 4/2/2020, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh có hiện tượng truy cập chậm, có nơi không truy cập được. Qua kiểm tra phát hiện nguyên nhân do hệ thống máy chủ quá tải do người sử dụng lớn và phát hiện có một số đợt tấn công tại một số máy chủ đặt tại nước ngoài. Sở đã phối hợp với Cục An toàn thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và chuyên gia bảo mật thư điện tử của Tập đoàn CMC xây dựng hệ thống tường lửa bảo vệ, phòng chống tấn công và tăng cường năng lực hệ thống máy chủ thư điện tử. Đến ngày 12/2/2020, sự cố đã được khắc phục, hệ thống thư điện tử đã gửi nhận được bình thường.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, các nhiệm vụ trọng tâm triển khai xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh bước đầu đáp ứng được các yêu cầu đặt ra, cụ thể:

- Tỉnh đã từng bước xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo để tạo cơ sở đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh. Năm 2019, tỉnh đã ban hành được 03 văn bản QPPL, đặc biệt việc ban hành Nghị quyết số 433-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là bước đột phá quyết tâm của cả hệ thống chính trị về thực hiện đồng bộ các giải pháp và bố trí kinh phí thỏa đáng để đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.

- Các hệ thống phần mềm dùng chung: Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Công báo điện tử, Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử, hệ

thống quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng và hệ thống Thư điện tử công vụ được đầu tư, nâng cấp phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ và nhu cầu thực tế của tỉnh để đáp ứng hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

- Duy trì hiệu quả hoạt động Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để phục vụ cho các cấp, các ngành khai thác và sử dụng.

- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoạt động ổn định, đảm bảo phục vụ cho các tổ chức, công dân đến thực hiện các giao dịch với cơ quan nhà nước, phục vụ kịp thời sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và lãnh đạo các cấp, các ngành. Nhiều ngành làm tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 như: Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, Sở GTVT, Sở Tư pháp.

2. Những tồn tại, hạn chế

a) Công tác quản lý nhà nước, triển khai xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh:

Tỉnh chưa ban hành được quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành văn bản điện tử theo quy định (theo Công văn số 1811/UBND-KT ngày 29/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh). Chưa ban hành các quy định, quy trình về chuẩn tích hợp và trao đổi dữ liệu, việc sử dụng các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành.

Việc quản lý, giám sát, kiểm tra các dự án về CNTT trên địa bàn tỉnh chưa được quan tâm đúng mức. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về CNTT còn chậm, chưa quyết liệt. Phần lớn các dự án ứng dụng CNTT chuyên ngành chưa được hoàn thiện, chủ yếu mới ở giai đoạn bắt đầu triển khai.

b) Hạ tầng kỹ thuật CNTT:

Hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh còn thiếu và yếu. Hệ thống máy chủ, thiết bị mạng không đồng bộ, cấu hình máy chủ thấp, chưa đảm bảo yếu tố dự phòng và an toàn an ninh thông tin.

Hệ thống mạng LAN các cơ quan, đơn vị tự đầu tư xây dựng từ lâu đã lạc hậu, không đồng bộ, không có hệ thống bảo mật, bảo đảm an toàn an ninh thông tin; tỷ lệ máy tính cũ chiếm tỷ lệ khá cao (khoảng 50%) tập trung chủ yếu ở các huyện, xã, phường, thị trấn.

c) Ứng dụng CNTT:

Chưa xây dựng được hệ thống phần mềm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang.

Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phần của các cấp, các ngành còn một số chức năng chưa tiện ích, còn lỗi phân quyền xử lý công việc của người sử dụng; tiến độ chỉnh sửa, hiệu chỉnh phần mềm của đơn vị tư vấn còn chậm.

Việc sử dụng phần mềm QLVB&ĐHCV trong các cơ quan, đơn vị còn hạn chế: nhiều cơ quan cấp huyện chưa lập được hồ sơ công việc; một số cơ quan lập được hồ sơ nhưng tỷ lệ hồ sơ có ý kiến chỉ đạo, ý kiến xử lý, gắn dự thảo trao đổi giải quyết hồ sơ công việc trên phần mềm chưa cao.

d) Nguồn nhân lực CNTT:

Lãnh đạo CIO tại các cấp, các ngành còn nhiều bất cập, có chuyên môn từ ngành khác và chưa có kiến thức, kinh nghiệm quản lý sâu rộng trong lĩnh vực CNTT. Hầu hết lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị đều gặp rất nhiều khó khăn trong công tác hoạch định chiến lược và chính sách phát triển CNTT tại đơn vị, địa phương mình.

Đội ngũ làm công tác chuyên trách CNTT mới chỉ đáp ứng những yêu cầu cơ bản; chưa thực hiện được vai trò tham mưu cho thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đề án, dự án CNTT trong ngành, đơn vị mình; chưa quản lý, vận hành và hướng dẫn sử dụng được các hệ thống CNTT, các phần mềm dùng chung của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành mà chủ yếu phụ thuộc vào cơ quan chuyên môn của tỉnh và các đơn vị cung cấp phần mềm.

Trình độ ứng dụng CNTT của CBCCCVC mới ở mức phổ cập các kiến thức cơ bản về CNTT, việc khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, đặc biệt là các phần mềm dùng chung của tỉnh còn nhiều hạn chế.

3. Nguyên nhân

Do nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của phát triển ứng dụng, hạ tầng CNTT của một số cấp ủy, chính quyền địa phương và người đứng đầu còn hạn chế, chưa có quyết tâm cao dẫn đến tổ chức thực hiện chưa tốt.

Do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam Phiên bản 2.0 chậm (31/12/2019) và chưa ban hành được Quy định về yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP) nên Sở Thông tin và Truyền thông đã đề xuất UBND tỉnh lùi thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) sang năm 2020.

Do chưa xây dựng được nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) nên Sở Thông tin và Truyền thông chưa tham mưu cho UBND tỉnh ban hành được quy định, quy trình về chuẩn tích hợp và trao đổi dữ liệu, việc sử dụng các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành.

Bộ thủ tục hành chính mới của các cấp, các ngành mới được chuẩn hóa, ban hành trong tháng 01/2020. Các cơ quan, đơn vị chưa xây dựng được quy trình xử lý nội bộ nên khó khăn trong việc cập nhật thủ tục hành chính mới và cấu hình, phân quyền luồng xử lý công việc của người sử dụng vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Cán bộ chuyên trách CNTT phải kiêm nhiều việc, một số ngành, địa phương chưa có cán bộ chuyên trách CNTT. Ý thức học tập, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT của đội ngũ CBCCCVC còn hạn chế, chưa chủ động, còn phụ thuộc vào các chương trình tập huấn của các đơn vị chuyên môn cấp trên.

PHẦN THỨ II

Một số nhiệm vụ trọng tâm xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang năm 2020

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử của tỉnh được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

2. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 20% trở lên.

3. Tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp đạt 100%.

4. Tỷ lệ tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt từ 30% trở lên.

5. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp đạt 50% trở lên.

Cổng dịch vụ công của tỉnh công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến và cung cấp giao diện cho các thiết bị di động.

6. 100% Cổng Thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND cấp huyện công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

7. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử đạt 94% trở lên; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

8. Tỷ lệ báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia đạt từ 30% trở lên.

9. Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử đạt từ 30% - 50%.

II. Phân công nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT trong toàn tỉnh năm 2020 với những nội dung sau:

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

a) Xây dựng và hoàn thiện các chính sách về công tác triển khai ứng dụng CNTT của tỉnh gồm: Quy định phân cấp, uỷ quyền thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sửa đổi, thay thế Quyết định số 442/2011/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang); Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ

quan nhà nước tỉnh Bắc Giang (thay thế Quyết định số 176/2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND tỉnh); Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang (thay thế Quyết định số 330/2016/QĐUBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang); Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang lên phiên bản 2.0; Xây dựng kế hoạch, chính sách để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực CNTT chất lượng cao (khoảng 20 người) để làm nòng cốt trong tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển CNTT và hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT của các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

b) Triển khai thực hiện tốt, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ thời gian các nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng và phát triển CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang được giao trong các Kế hoạch năm 2020. Các nhiệm vụ trọng tâm gồm:

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo các hạng mục của Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp trung tâm Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- Duy trì thuê mạng Truyền số liệu chuyên dùng do VNPT Bắc Giang cung cấp cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã; đảm bảo 100% các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, xã kết nối mạng WAN và mạng truyền số liệu chuyên dùng tới Trung tâm THDL của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chuyển đổi IPv4 sang IPv6 tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Nâng cấp, phát triển, hoàn thiện hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật, phát triển Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Nâng cấp, nhân rộng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc trên mạng Internet trong các cơ quan khối Đảng.

- Duy trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng thành phần; xây dựng phát triển Cổng An sinh xã hội tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng hoặc thuê dịch vụ hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng hoặc thuê dịch vụ hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh.

- Tiếp tục phát triển hệ thống chứng thực điện tử và quản trị chữ ký số tỉnh, triển khai cho các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tổ chức và cá nhân người có thẩm quyền theo quy định.

- Nâng cấp, duy trì ổn định hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh để nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, phòng chống thư rác, thư mạo danh,...

- Phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh: bổ sung License cho phần mềm GIS nền dùng chung, tiếp tục cập nhật các CSDL cơ bản của các ngành.

- Thực hiện đánh giá ATTT cho hệ thống phần mềm ứng dụng và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố ATTT.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

- Đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý nhà nước về CNTT, an toàn, an ninh bảo mật cho đội ngũ cán bộ làm chuyên trách CNTT ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, chú trọng đào tạo cán bộ làm công tác quản trị, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, đặc biệt là việc triển khai đề án, dự án phát triển và ứng dụng CNTT của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự đồng bộ, tích hợp, liên thông theo khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang.

d) Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường sử dụng hệ thống Hộp trực tuyến trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tăng cường sử dụng Chữ ký số cá nhân lên văn bản điện tử.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

a) Tăng cường thiết bị dự phòng, hệ thống lưu trữ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy. Đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT cho các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối DN tỉnh.

b) Xây dựng CSDL tài liệu số hóa của các cơ quan Đảng và thực hiện số hoá tài liệu.

c) Tiếp tục đầu tư trang bị bản quyền phần mềm diệt virus máy tính nối mạng Internet và máy tính mạng nội bộ.

d) Mua phần mềm kiểm phiếu phục vụ Đại hội Đảng cấp tỉnh, huyện, xã.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Rà soát, đề xuất, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

b) Triển khai kế hoạch xây dựng trường học thông minh, thí điểm tại trường THPT Lục Nam.

c) Phối hợp với Sở TT&TT mở rộng triển khai hệ thống QLVB và ĐHCV tới 100% các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT (thực hiện ngay trong quý I năm 2020).

4. Sở Y tế

- a) Triển khai hệ thống thông tin quản lý tổng thể ngành Y tế.
- b) Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân.

5. Sở Tài chính

a) Triển khai xây dựng phần mềm CSDL về giá với cung cấp thông tin quản lý nhà nước về đăng ký, kê khai giá, giá thị trường hàng hóa dịch vụ của một số mặt hàng tiêu dùng giá mặt hàng thiết yếu được quy định trong Thông tư số 55/2011/TT-BTC.

b) Đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị (*mạng LAN, máy tính, máy in, máy Scan*) phục vụ hoạt động của các cấp, các ngành.

c) Đảm bảo cấp đủ kinh phí cho các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT tại Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành KH-CN triển khai tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KH-CN.

7. Sở Nội vụ

a) Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

8. Sở Tư pháp

a) Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

b) Triển khai cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

c) Nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Xây dựng CSDL về An sinh xã hội.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, tích hợp CSDL về An sinh xã hội vào Cổng An sinh xã hội tỉnh Bắc Giang.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường: Xây dựng, chuẩn hóa và chuyển đổi CSDL thửa đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và giá đất.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Xây dựng Cổng thông tin du lịch tỉnh Bắc Giang.

12. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố

a) Triển khai tổ chức thực hiện tốt các chương trình, nhiệm vụ chỉ đạo của Trung ương, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hành động số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 về việc thực hiện Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị CNTT, đường truyền tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đề xuất nhu cầu mua sắm trang thiết bị CNTT đảm bảo năng lực xử lý, cấu hình phù hợp để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

c) Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân về thực hiện, tiếp nhận, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đào tạo, tập huấn, tập huấn lại cho cán bộ chuyên trách CNTT để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản trị, vận hành, bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống CNTT, phần mềm, cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương.

13. Các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh

a) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra quá trình triển khai các nội dung về CNTT của cơ quan, đơn vị mình, lĩnh vực mình phụ trách. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo khi có phát sinh khó khăn, vướng mắc.

b) Tham gia tích cực vào các hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh: tích cực kiểm tra ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin theo kế hoạch của tỉnh, chủ động học tập, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức CIO về CNTT./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Tỉnh uỷ, HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân;
- Huyện uỷ, Thành uỷ;
- Các đ/c thành viên BCĐ xây dựng CQĐT tỉnh;
- Tổ công tác giúp việc BCĐ xây dựng CQĐT tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng VH TT các huyện, thành phố.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Dương Văn Thái